TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2022/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị Bích N;** sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1976 ;

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thành T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 17/3/2006. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột. Nay anh chị đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thành T có 02

con chung là: Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Thu P, sinh ngày 04/9/2009. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận thống nhất: Chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thu P cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng S cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thành T đều trình bày không có tài sản chung và khoản nợ chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thành T thống nhất anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người yêu cầu giải quyết việc dân sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thành T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thu P, sinh ngày 04/9/2009 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 01/02/2007 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thành T không có tài sản chung và khoản nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí số: 0000451 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Duật

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường K, TP H;
- Lưu hồ sơ, VP.